

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST

Ngày 28 - 11 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Vĩnh

Ông Lê Hữu Vị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn T cũ (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ), Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1971 tại xã L, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn P, xã L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị V và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: 02

+ Tại Bản án số 94/2009/HS-ST ngày 03/8/2009, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt T 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. T đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong về phần án phí và các quyết định khác của bản án ngày 08/9/2014.

+ Tại Bản án số 82/2019/HSST ngày 22/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2021 và chấp hành xong về phần án phí ngày 20/01/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh P, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn V, xã L, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/7/2025, Lê Văn T có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, bên trong lắp sim số 0978.503.474 và gọi điện thoại đến số 0978.276.206 của người đàn ông tên L (T không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy heroine thì người này đồng ý và hẹn gặp ở khu vực thôn H, xã L, tỉnh Phú Thọ để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, sơn màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 88D1 - 054.82 đi đến điểm hẹn theo chỉ dẫn của người đàn ông tên L. Đến khoảng 19 giờ 55 phút cùng ngày, T đến điểm hẹn gặp và mua của người đàn ông tên L này 02 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng. T cầm 02 gói ma túy vừa mua được đút vào túi quần phía trước bên phải rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi T đi đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn H, xã L, tỉnh Phú Thọ, lúc này khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã L, tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T 02 gói giấy màu trắng bên ngoài có dòng kẻ ô ly, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng (niêm phòng ký hiệu A1) T khai nhận đây là 02 gói ma túy heroine T mua để sử dụng và thu giữ các vật chứng liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 967/KLGD ngày 30/7/2025 của Phòng K Công an tỉnh P, kết luận:

Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,1343g (Không phảy một ba bốn ba gam, không kể bao bì), là ma túy, loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ được của T, T khai mua của một người đàn ông tên L với giá 200.000 đồng. Quá trình điều tra xác định: T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này và không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSKV11 ngày 24 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ đã truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với mẫu A1 = 0,1343g heroine, cơ quan giám định hoàn lại A1 = 0,0834g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 bật lửa gas màu xanh cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh tím, có số IMEI 1: 868613040732175, IMEI 2: 868613040732167, bên trong lắp sim số 0978.503.474 quá trình điều tra xác định là điện thoại di động của T. Ngày 23/7/2025 T sử dụng để liên lạc mua ma túy để sử dụng do vậy cần tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, sơn màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 88D1 - 054.82 thu giữ của T, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của chị Lê Thị H (con gái T). Ngày 23/7/2025 chị H cho T mượn để đi lại, việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy chị H không biết, không tham gia gì. Do vậy, cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị H.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ. Bị cáo T khai nhận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 23/7/2025, tại khu vực Nghĩa trang N1 thuộc thôn H, xã L, tỉnh Phú Thọ, Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy heroine khối lượng 0,1343g mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an xã L, tỉnh Phú Thọ bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Do vậy, Lê Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 0,1343 gam ma túy Heroine.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

....

c, H1, C, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện, từ việc tàng trữ để sử dụng không những ảnh hưởng tới sức khỏe của bị cáo mà còn gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội. Trước tình hình các tội phạm về ma túy mặc dù đã được đấu tranh, xử lý nghiêm nhưng vẫn có chiều hướng tăng lên, gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo T được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Xét nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 03/8/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử

thách 04 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”. Ngày 08/9/2014, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí và các quyết định khác của bản án.

Ngày 22/11/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 28/02/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và ngày 20/01/2020 bị cáo chấp hành xong về án phí.

Thấy rằng, bị cáo đã từng bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo T thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu A1 = 0,0834gam ma túy loại Heroine cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và 01 bật lửa gas màu xanh cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh tím, có số IMEI 1: 868613040732175, IMEI 2: 868613040732167, bên trong lắp sim số 0978.503.474 quá trình điều tra xác định là điện thoại di động của T. Ngày 23/7/2025, T sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy để sử dụng do vậy cần tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước. Đối với thẻ sim cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, sơn màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 88D1 - 054.82 thu giữ của T, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của chị Lê Thị H (con gái T). Ngày 23/7/2025 chị H cho T mượn để đi lại, việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy chị H không biết, không tham gia gì. Do vậy, cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị H.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo T: Quá trình điều tra, bị cáo T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý trong vụ án này và tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Đối với chủ thuê bao di động số 0978.276.206, quá trình điều tra xác định là của chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1984 ở thôn V, xã L, tỉnh Phú Thọ. Tại Cơ quan điều tra H2 khai từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao di động trên, không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký số thuê bao, không biết tại sao thông tin cá nhân của mình được sử dụng để đăng ký số thuê bao di động

trên. Bản thân chị H2 không quen biết T và người tên L, không trao đổi mua bán ma túy với T hay bất kỳ ai. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị H2 là có căn cứ.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) năm 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/7/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu hoàn trả sau giám định A1 = 0,0834 gam ma túy loại Heroine cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một phong bì, trên phong bì ghi “Vụ số 273/2025” và 01 bật lửa gas màu xanh đã được niêm phong.

Tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh tím, đã cũ, đã qua sử dụng số IMEI 1: 868613040732175, số IMEI 2: 868613040732167. Tịch thu, tiêu hủy đối với thẻ sim số 0978.503.474.

Trả lại cho chị Lê Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S màu đỏ đen bạc gắn kiểm soát 88D1 - 054.82 đã cũ, đã qua sử dụng số khung 2518CY081750, số máy JC52E4107503.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Phú Thọ lập ngày 31 tháng 10 năm 2025.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- CQĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam số 02 CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 11 - Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Trang

